

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Ta Rương N, sinh năm: 1988; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đoàn Ánh Q, sinh ngày 10/11/2009 và cháu Đoàn Dương S, sinh ngày 08/10/2019 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của anh Đoàn Văn Đ: Bà Cao Thị Thương là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1990 và chị Ta Rương N, sinh năm: 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đoàn Văn Đ và chị Ta Rương N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Đoàn Ánh Q, sinh ngày 10/11/2009 và cháu Đoàn Dương S, sinh ngày 08/10/2019 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Ta Rương N

không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Văn Đ và chị Ta Rương N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Văn Đ và chị Ta Rương N là người đồng bào dân tộc thiểu số Cơ tu, hiện đang sinh sống tại xã Thượng Long nơi có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng núi đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, anh Đ và chị N đã có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí Toà án. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Anh Đoàn Văn Đ và chị Ta Rương N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Thượng Long, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 17/12/2009)
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh